

Số: *M/BC-STC*

Kiên Giang, ngày 19 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối 2023

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Căn cứ Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 02/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023. Sở Tài chính đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-STC ngày 06/02/2023 thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023.

Theo đó, Ban Giám đốc chỉ đạo các phòng chuyên môn triển khai đến công chức và người lao động trong các cuộc họp cơ quan và gửi tài liệu trên trang thông tin điện tử của Sở đến từng công chức.

1.2. Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 03-QĐ/ĐU ngày 14/01/2020 của Đảng ủy Sở Tài chính, về việc phân công đơn vị đầu mối tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy Sở Tài chính về công tác phòng, chống tham nhũng. Đồng thời giao Thanh tra Sở Tài chính là đơn vị đầu mối tham mưu, giúp việc về công tác phòng, chống tham nhũng.

1.3. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Ban Giám đốc Sở Tài chính thường xuyên chỉ đạo các phòng chuyên môn trực thuộc Sở tuyên truyền phổ biến các văn bản của cấp trên đối với công tác phòng, chống tham nhũng và vận động công chức và người lao động trong cơ quan quán triệt thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng.

Thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến, quán triệt các văn bản liên quan đến phòng, chống tham nhũng theo Kế hoạch số 66/KH-STC

ngày 26/5/2023 của Sở Tài chính. Rà soát cập nhật các văn bản liên quan đến Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan, tổ chức tuyên truyền, phổ biến qua các hình thức như chuyển văn bản đến từng công chức và người lao động hoặc phổ biến trong các cuộc họp cơ quan. Từ đó quán triệt cho công chức và người lao động nhận thức rõ tầm quan trọng của việc phòng, chống tham nhũng trong công tác quản lý tài chính, ngân sách. Hình thức tuyên truyền cụ thể lồng ghép vào các cuộc họp chi bộ, cuộc họp tổ công đoàn, cuộc họp phòng và đồng thời gửi tài liệu trên trang thông tin điện tử của Sở Tài chính đến từng công chức.

Các phòng chuyên môn rà soát, kiểm tra lại tất cả các quy trình xử lý công việc thuộc thẩm quyền giải quyết theo đúng chức năng. Hoàn thiện, bổ sung theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý công việc.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan

2.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Sở đã ban hành các văn bản: Kế hoạch số 29/KH-STC ngày 22/02/2023 về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch số 20/KH-STC ngày 14/02/2023 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 và Kế hoạch số 57/KH-STC ngày 16/5/2023 về tự kiểm tra tài chính, kế toán của Sở Tài chính năm 2023; Quyết định số 20/QĐ-STC ngày 14/02/2023 về Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan; Quyết định số 01/QĐ-STC ngày 06/01/2023 về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023 của Sở Tài chính.

Trong kỳ, Sở Tài chính đã ban hành sửa đổi các Quy chế: Quyết định số 118/QĐ-STC ngày 27/4/2023 về xếp loại lao động; Quyết định số 119/QĐ-STC ngày 27/4/2023 về quản lý chi tiêu nội bộ; Quyết định số 120/QĐ-STC ngày 27/4/2023 về quản lý, sử dụng tài sản công và Quyết định số 121/QĐ-STC ngày 27/4/2023 về việc quy định quản lý, sử dụng chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

Đồng thời, công khai số điện thoại đường dây nóng của cơ quan tại Thông báo số 30/TB-STC ngày 26/9/2019 của Sở Tài chính về đường dây nóng và hộp thư điện tử để tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp để tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

2.2. Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 03 Văn bản: Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 về việc mua sắm tập trung xe ô tô bán tải năm 2023; Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2023 và Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 về quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Đồng thời, đã thực hiện việc tự kiểm tra tài chính, kế toán năm 2022 theo Quyết định số 11/QĐ-STC ngày 16/01/2023. Qua kiểm tra chấn chỉnh một số thiếu sót nhỏ trong quá trình điều hành quản lý, sử dụng tài chính ngân sách tại Báo cáo số 30/BC-STC ngày 17/02/2023 của Sở Tài chính.

Công tác thẩm tra, quyết toán vốn đầu tư đã phê duyệt quyết toán được 65 công trình, hạng mục công với giá trị đề nghị quyết toán 1.634,5 tỷ đồng, giá trị quyết toán được duyệt 1.622,697 tỷ đồng, qua thẩm tra loại bỏ khỏi giá trị quyết toán các khoản chi sai tiêu chuẩn, định mức, chế độ là 11,8 tỷ đồng.

Công tác thẩm định bổ sung kinh phí: các đơn vị trình xin bổ sung kinh phí số liệu 1.607,476 tỷ đồng, sau khi rà soát về chế độ, định mức thẩm định lại kinh phí 1.540,668 tỷ đồng, số không chấp nhận bổ sung 66,808 tỷ đồng.

Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính: Năm 2022 chuyển qua 13 hồ sơ; Tiếp nhận 512 hồ sơ; Giải quyết 504 hồ sơ; hủy 10 hs ; Hồ sơ tồn đang giải quyết 11 hồ sơ.

Công tác thẩm định: 36 hồ sơ phương án giá đất, thẩm định đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê 12 hồ sơ; định giá tổ tụng hình sự 05 hồ sơ; trình phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân 02 hồ sơ; thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu gồm 09 hồ sơ. Đồng thời, cập nhật, theo dõi và báo cáo tình hình diễn biến giá cả thị trường kịp thời, đúng theo quy định. Tiếp tục xử lý xe ô tô dôi dư trên địa bàn tỉnh theo phương án được phê duyệt. Qua đó đã bán được 05 chiếc, với tổng giá trị bán: 592 triệu đồng, chênh lệch so với giá khởi điểm là 12 triệu đồng. Khảo sát giá thành lúa vụ Đông xuân năm 2023 báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính. Báo cáo kết quả kiểm tra việc chấp hành các quy định về giá trên địa bàn tỉnh và kiểm tra việc bán hàng bình ổn giá năm 2023 (trước, trong và sau Tết Nguyên Đán 2023). Trình UBND tỉnh quyết định mua sắm xe ô tô bán tải tập trung năm 2023. Tiếp tục thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ theo phương án đã được phê duyệt. Báo cáo hóa đơn tài sản Nhà nước và tài sản tịch thu năm 2022 về Bộ Tài Chính. Tham mưu xử lý về mua sắm, điều chuyển, bán và thanh lý tài sản nhà nước, tài sản tịch thu, tài sản vi phạm hành chính kịp thời và đúng quy định.

2.3. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn và công chức

Tiếp tục thực hiện các quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ; các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của ngành, cơ quan.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 60-KH/ĐU ngày 17/5/2019 Đảng ủy sở Tài chính về việc sinh hoạt chuyên đề “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của công chức trong việc thực hiện văn hóa công sở tại cơ quan Sở Tài chính”.

2.4. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn và công chức

Thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống tham nhũng. Trên cơ sở đó Sở Tài chính đã xây dựng Kế hoạch số 57/KH-STC ngày 21/5/2021 của Sở Tài chính về chuyển đổi vị trí công tác giai đoạn 2021-2025 và xây dựng cụ thể tại Kế hoạch số 42a/KH-STC ngày 15/3/2023 về chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức của Sở Tài chính năm 2023. Trong kỳ, Sở Tài chính đã thực hiện bổ nhiệm lại công chức 01 trường hợp tại Quyết định số 69/QĐ-STC ngày 29/03/2023; điều động và bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý 02 trường hợp tại Quyết định số 62/QĐ-STC và Quyết định số 63/QĐ-STC ngày 22/03/2023.

2.5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Sở Tài chính tiếp tục thực hiện 27 thủ tục hành chính công áp dụng tại cơ quan theo các Quyết định của UBND tỉnh số: 1659/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 về công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc ngành Tài chính áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; 2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; 3093/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; 1151/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Tài chính. Đồng thời, xác định nhiệm vụ cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm.

Sở Tài chính tiếp tục hướng dẫn các đơn vị sử dụng các phần mềm kế toán, thực hiện công tác thống kê tài chính theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, vận hành tốt hệ thống phần mềm quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS) trong tác nghiệp hệ thống Tài chính từ tỉnh đến huyện. Tiếp tục thực hiện tốt trang thông tin điện tử nội bộ xử lý văn bản trên hệ thống thư điện tử trong quan hệ công tác. Đồng thời, thực hiện tốt việc chuyển lương và các khoản thu nhập qua thẻ ATM đến từng công chức của Sở. Thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Báo cáo số 356/BC-STC ngày 07/12/2022 của Sở Tài chính.

2.6. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn và công chức

Thực hiện Luật phòng chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Xác định đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập. Tổ chức thực hiện và gửi bản kê khai về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định. Thực hiện niêm yết công khai, quán triệt, hướng dẫn đến toàn thể công chức cơ quan các nội dung về kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Luật, Nghị định và các văn bản có liên quan để tổ chức thực hiện đạt yêu cầu đề ra.

Sở Tài chính thực hiện các quy định về công khai, minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định. Sở Tài chính đã rà soát các đối tượng phải kê khai tài sản, công khai và báo cáo về Ban Nội chính Tỉnh ủy và Thanh tra tỉnh theo quy định. Kết quả có 42 công chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập đạt 100%. Trong đó có 39 đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập phải báo cáo về Thanh tra tỉnh tại báo cáo số 05a/BC-STC ngày 06/01/2023 về kết quả thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2022. Đồng thời, Sở Tài chính đã ban hành Kế hoạch số 58/KH-STC ngày 16/05/2023 về thực hiện kê khai, công khai tài sản thu nhập năm 2023.

2.7. Kết quả thực hiện việc công chức nộp lại quà tặng

Thực hiện về việc triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng và thực hiện nghiêm việc tặng quà, nhận quà. Sở Tài chính đã triển khai đến toàn thể công chức và người lao động. Kết quả không phát hiện trường hợp nào công chức và người lao động thuộc cơ quan vi phạm quản lý tặng quà, nhận quà không đúng quy định.

2.8. Kết quả thực hiện các công việc khác

Trong kỳ, Sở Tài chính đã thực hiện đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023 tại Báo cáo số 106/BC-STC ngày 19/5/2023.

Tham mưu UBND tỉnh các báo cáo rà soát các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước và thanh tra Bộ Tài chính tại các báo: số 143/BC-UBND ngày 14/4/2023; số 191/BC-UBND và số 188/BC-UBND ngày 25/5/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang.

Công tác giám định: đã ban hành 04 kết luận giám định đối với (Văn phòng HĐND – UBND huyện Tân Hiệp; Đảng ủy xã Giục Tượng, huyện Châu Thành; UBND xã Giục Tượng, huyện Châu Thành và Ban Quản lý chợ huyện Châu Thành) và đã có công văn trả lời vụ giám định bổ sung đối với Văn phòng HĐND – UBND huyện Tân Hiệp; đang thực hiện giám định 01 vụ (Trung tâm Dịch vụ và chuyên giao kỹ thuật Nông Nghiệp thành phố Phú Quốc).

3. Kết quả phát hiện xử lý tham nhũng

3.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ

Trong công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng; Hoạt động thanh tra, kiểm tra và công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo không có trường hợp nào xảy ra tham nhũng.

3.2. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện xử lý tham nhũng qua hoạt động thanh tra

Trong kỳ, Sở Tài chính đã điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra theo tình hình thực tế phát sinh công việc do lực lượng thanh tra phải tiến hành cuộc kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh và thực hiện 05 vụ giám định tài chính, kế toán nên tháng 5 năm 2023 Thanh tra Sở Tài chính triển khai 01 cuộc thanh tra đối với Trường Trung cấp nghề U Minh thượng và đang thực hiện dở dang.

3.3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong kỳ, Sở Tài chính không phát hiện trường hợp nào về xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

- Tiếp tục triển khai, quán triệt, thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết, kết luận, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN-TC; nhiệm vụ, giải pháp về công tác PCTN-TC trong bài phát biểu của đ/c Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN-TC tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác PCTN-TC giai đoạn 2012-2022, định hướng hoạt động cho giai đoạn tới và báo cáo số 06-BC/TW ngày 23/7/2022 của Bộ Chính trị về tổng kết 10 năm công tác PCTN-TC giai đoạn 2012-2022, nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới; Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương “về một số nội dung về công tác phòng, chống tiêu cực”; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 02/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 và Kế hoạch số 18/KH-STC ngày 06/02/2023 thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 của Sở Tài chính.

- Thực hiện các giải pháp chủ yếu để phòng ngừa tham nhũng tại cơ quan: tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động cũng như các định mức, tiêu chuẩn, chế độ. Thẩm tra, quyết toán vốn đầu tư các công trình, hạn mục công trình và thẩm định bổ sung kinh phí ngân sách thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính. Thực hiện tốt công tác giải quyết thủ tục hành chính và công tác thẩm định giá, quản lý tài sản công kịp thời, đúng quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng và chuyển cơ quan điều tra các vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng.

- Kết thúc 01 cuộc thanh tra đối với trường Trung cấp nghề vùng U Minh Thượng.

- Triển khai 01 cuộc kiểm tra rà soát BHYT năm 2022 đối với BHXH tỉnh Kiên Giang.

- Báo cáo thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước theo các văn bản: Thông báo số 192/TB-KTNN ngày 14/6/2019; Công văn số 361/KTNN-TH ngày 31/12/2021 và Công văn số 07/KVV-TH ngày 05/01/2023 và dự thảo Kế hoạch thực hiện trình UBND tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện 01 vụ giám định đối với Trung tâm Dịch vụ và chuyển giao kỹ thuật Nông Nghiệp thành phố Phú Quốc.

- Tổng hợp báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2023 của Sở Tài chính và của tỉnh Kiên Giang.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra và phòng chống tham nhũng tháng, quý III và 09 tháng và cả năm 2023 gửi Ban Nội chính và Thanh tra tỉnh.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện: kết luận sau thanh tra; thực hiện kiến nghị, kết luận của Kiểm toán nhà nước và Thanh tra Bộ Tài chính.

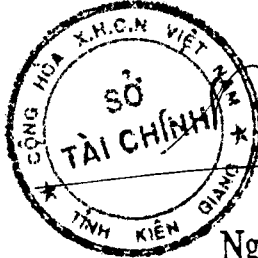
- Thường xuyên cập nhật phổ biến các văn bản mới về phòng, chống tham nhũng trên trang Web của Sở Tài chính để công chức, người lao động, tổ chức và đoàn thể có điều kiện tìm hiểu về Luật Phòng, chống tham nhũng. Đồng thời các phòng rà soát, kiểm tra lại tất cả các quy trình xử lý công việc thuộc thẩm quyền giải quyết theo đúng chức năng; hoàn thiện, bổ sung theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý công việc.

Trên đây là báo cáo tình hình kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2023 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang./. *gk*.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: Văn thư, Thanh tra.

KT. GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Điền

Nguyễn Thanh Điền

Biểu số: 01/PCTN

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	01
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	01
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	00
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	03
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	01

137 2 02 1-1

12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	02
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	27
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	27

27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	42
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	

40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	

52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÂY RA THAM NHƯNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	